

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18/02/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Thìn.

Ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 18 tháng 2 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 431/2018/TLST- HNGĐ ngày 11/12/2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 09A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Nh, sinh năm 1991 (có mặt);

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 1, TT K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T năm 2014, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn một phần là do tính tình vợ chồng không hợp, một phần là do anh T không quan tâm và không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 9/2018 vợ chồng chị sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 24/9/2015, hiện cháu đang ở cùng chị, khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị vẫn giữ nguyên những yêu cầu trên.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện LG đã giao các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập nhưng anh T không đến làm việc, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa ngày 31/01/2019 và phiên tòa ngày 18/2/2019 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng:* Tòa án đã triệu tập, giao các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa ngày 31/01/2019 và vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/2/2019 mà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[2].*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị Nh và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau năm 2014, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn một phần là do tính tình vợ chồng không hợp, một phần là do anh T không quan tâm và có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi vã. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 9/2018. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh T đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng ly hôn của chị Nh là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3].*Về con chung:* Theo lời khai của nguyên đơn và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy chị Đặng Thị Nh và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 24/9/2015, hiện cháu đang ở cùng chị Nh, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị Nh đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng. Do anh Nguyễn Văn T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX tiếp tục giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

[4].*Về tài sản chung, công nợ, con chung:* Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5].*Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Đặng Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6].*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 29, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1].*Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị Nh ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2].*Về nuôi con chung*: Giao cho chị Đặng Thị Nh trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 24/9/2015. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét đến khi các đương sự có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Chị Đặng Thị Nh cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2]. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006837 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LG. Chị Đặng Thị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. *Về quyền kháng cáo*:

Báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND TT K;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ

